TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **20**/2025/QĐCNHGT-DS	*Bình Đại, ngày 15 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng thương mại cổ phần C1 và bà Hoàng Thị T, ông Huỳnh Hiếu T1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 3 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng thương mại cổ phần C1.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 4 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần C1 (V).**

Địa chỉ: Số A, T, Quận H, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông **Trần Minh T2** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông **Trịnh Minh C** – Chức vụ: Phó Phòng Tổ chức – Tổng hợp Ngân hàng TMCP C1 – Chi nhánh tỉnh B (Theo Văn bản ủy quyền số: 198/UQ-CNBT-TCTH ngày 20/3/2025).

- *Bị đơn:* 1. Bà **Hoàng Thị T**, sinh năm 1991.

2. Ông **Huỳnh Hiếu T1**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp A G, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 4 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 4 năm 2025, cụ thể như sau:

Bà Hoàng Thị T, ông Huỳnh Hiếu T1 thừa nhận còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần C1 số tiền vay gồm lãi và gốc tính đến ngày 28/4/2025 là 818.060.955 đồng (T3 trăm mười tám triệu không trăm sáu mươi nghìn chín trăm năm mươi lăm đồng), trong đó: 790.000.000 đồng (Bảy trăm chín mươi nghìn đồng) tiền nợ gốc, 24.451.219 đồng (Hai mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi mốt nghìn hai trăm mười chín đồng) tiền lãi trong hạn, 3.609.736 đồng (Ba triệu sáu trăm lẻ chín nghìn bảy trăm ba mươi sáu đồng) tiền lãi quá hạn.

Bà Hoàng Thị T, ông Huỳnh Hiếu T1 có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần C1 số tiền vay gồm lãi và gốc tính đến ngày 28/4/2025 là 818.060.955 đồng (T3 trăm mười tám triệu không trăm sáu mươi nghìn chín trăm năm mươi lăm đồng), trong đó: 790.000.000 đồng (Bảy trăm chín mươi nghìn đồng) tiền nợ gốc, 24.451.219 đồng (Hai mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi mốt nghìn hai trăm mười chín đồng) tiền lãi trong hạn, 3.609.736 đồng (Ba triệu sáu trăm lẻ chín nghìn bảy trăm ba mươi sáu đồng) tiền lãi quá hạn. Thời gian và cách thức trả các bên tự thỏa thuận tại giai đoạn thi hành án.

Ghi nhận Ngân hàng thương mại cổ phần C1 yêu cầu bà Hoàng Thị T, ông Huỳnh Hiếu T1 tiếp tục chịu các khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: 12738.021/2024-HĐCVHM/NHCT78034-HOANGTHITHU ngày 21/3/2024 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần C1 – Chi nhánh B – Phòng G với bà Hoàng Thị T, ông Huỳnh Hiếu T1, kể từ ngày 29/4/2025 cho đến khi bà Hoàng Thị T, ông Huỳnh Hiếu T1 trả hết nợ.

Trường hợp bà Hoàng Thị T, ông Huỳnh Hiếu T1 không thực hiện nghĩa vụ liên đới trả nợ hoặc không trả đủ số nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần C1 có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 073/2022/HĐBĐ/NHCT78034 ngày 23/3/2022. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 949 tờ bản đồ số 06 tại xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD 627291, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CS03620 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 08/3/2022 cho ông Huỳnh Hiếu T1.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Long Hồ